

## **KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2021 - 2022**

- Căn cứ vào Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019, về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở phổ thông của Bộ GD&ĐT.

- Căn cứ vào Công văn số: 63/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2021, về việc Ban hành Kế hoạch BDTX cho giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2021-2022 của Sở GD&ĐT Kon Tum.

Trường THPT Quang Trung xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện chỉ thị nhiệm vụ năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục, nhiệm vụ từng bộ phận chuyên môn.

- Giáo viên và CBQL học tập BDTX được cập nhật tình hình về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực dạy học, giáo dục, quản lý và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, CBQL; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên và CBQL của nhà trường.

#### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và CBQL theo Chuẩn, theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục qua từng năm.

- Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2021-2022 căn cứ từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, CBQL và yêu cầu thực tiễn của giáo dục địa phương theo nhiệm vụ năm học 2021-2022 (có đối chiếu với đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng để xác định rõ nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp); tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, CBQL tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở Giáo dục Đào tạo. Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của giáo viên và CBQL giáo dục để đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng có sự hỗ trợ của đội ngũ giáo viên và CBQL cốt cán. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX giáo viên và CBQL. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên, CBQL cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin một cách hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình triển khai công tác BDTX.

## **II. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG**

- Nội dung BDTX theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018: Trong năm 2021 (triển khai theo Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 15/01/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Kon Tum bồi dưỡng năm 2021 cho giáo viên và CBQL giáo dục phổ thông đại trà triển khai chương giáo dục phổ thông năm 2018).

- Những nội dung BDTX khác: Triển khai rải rác trong năm học 2021-2022 (Theo kế hoạch của Sở GD-ĐT).

Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Gồm 03 nội dung bồi dưỡng với tổng thời lượng 120 tiết/năm học/giáo viên, cụ thể:

### **1. Nội dung bồi dưỡng 1**

a. Nội dung bồi dưỡng: Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học của giáo dục phổ thông. Cụ thể các nội dung:

+ Thực hiện theo hướng dẫn về nội dung BDTX theo năm học 2021-2022 của Sở GD&ĐT;

+ Bồi dưỡng chính trị về tình hình địa phương;

+ Nhiệm vụ năm học 2021-2022 của các cấp học;

+ Các văn bản chỉ đạo của cấp trên;

b. Thời lượng: 40 tiết/năm học/giáo viên.

c. Thời gian:

+ Cấp Sở: Thực hiện theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

+ Tại trường: Thực hiện vào đầu năm học theo kế hoạch của Huyện ủy.

### **2. Nội dung bồi dưỡng 2**

a Nội dung bồi dưỡng: Bồi dưỡng các nội dung đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương. Nội dung này Sở giáo dục và đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học.

b Thời lượng: 40 tiết/năm học/giáo viên

c Thời gian:

+ Cấp Sở: Thực hiện theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

+ Tại trường: Thực hiện vào đầu năm học.

### **3. Nội dung bồi dưỡng 3**

a. Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm: Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng.

Căn cứ nhu cầu của bản thân trong việc đáp ứng yêu cầu công việc được giao, mỗi giáo viên lựa chọn 03 mô đun để tự bồi dưỡng. Tuy nhiên để đáp ứng tình hình và yêu cầu công việc của nhà trường, trong năm học 2021-2022, giáo viên sẽ chọn 3 mô đun trong 15 mô đun mà Bộ GD&ĐT và trường gợi ý: cụ thể là các Mô đun 01; 03; 04 hoặc các Mô đun 01; 03; 05. (Phần lý thuyết tự học, tự bồi dưỡng là

40 tiết; Phần thực hành là 60 tiết). **Lưu ý:** Phần thực hành là phần vận dụng trong suốt hoạt động giáo dục.

b. Thời lượng: 40 tiết/năm học/giáo viên (Không bao gồm tiết thực hành).

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc, nhà trường yêu cầu mỗi GV phải tự viết 01 *chuyên đề chuyên môn* (theo sự phân công của tổ). GV sẽ báo cáo chuyên đề này trong buổi sinh hoạt chuyên đề của tổ vào buổi SHCM của tổ trong năm học (do TTCM quy định). Tất cả mọi thành viên đều tham gia đọc và góp ý, thảo luận, bổ sung cho tác giả hoàn chỉnh chuyên đề. Chuyên đề này được xem là tài liệu của tổ và được nhân rộng cho tất cả GV trong tổ vận dụng. Nội dung này không khống chế thời lượng và chú ý tập trung vào các nội dung phục vụ thiết thực cho việc dạy trên lớp, dạy phụ đạo, dạy bồi dưỡng.

c. Thời gian: Thực hiện trong suốt năm học.

#### **4. Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo viên**

##### **4.1. Tài liệu**

- Tài liệu tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT phát hành biên soạn.
- Tài liệu phục vụ chuyên môn.
- Tài liệu khác do nhà trường cung cấp.

*Tài liệu bồi dưỡng theo nội dung 1, 2, 3 theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT do nhà trường cung cấp. Tài liệu tự bồi dưỡng chuyên môn do giáo viên tự thu thập.*

##### **4.2. Báo cáo viên**

- Cán bộ quản lý nhà trường;
- Các giáo viên cốt cán do trường giới thiệu đi tiếp thu các chuyên đề do cấp trên tập huấn;
- Các báo cáo viên do nhà trường mời.
- Khuyến khích tự bồi dưỡng qua mạng.

#### **5. Hình thức, kế hoạch tổ chức**

##### **5.1. Hình thức BDTX**

Thực hiện qua 03 hình thức: tự bồi dưỡng, bồi dưỡng tập trung, bồi dưỡng từ xa (qua mạng Internet), kết hợp sinh hoạt chuyên đề, hội thảo do tổ chuyên môn, nhà trường, khối trường THPT.

Cụ thể:

- + Bồi dưỡng tập trung để thực hiện nội dung 1 và 2 (có thể thông qua hình thức trực tuyến trong tình hình dịch bệnh);
- + Tự bồi dưỡng: Cá nhân tự chọn các mô đun cần thiết ở nội dung 3;
- + Sinh hoạt chuyên đề, hội thảo do tổ chuyên môn, nhà trường, khối trường THPT tổ chức.

##### **5.2. Lập kế hoạch BDTX**

- Giáo viên tự xây dựng kế hoạch BDTX (*theo mẫu do nhà trường cung cấp*) và báo cáo tổ chuyên môn, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.
- Tổ chuyên môn tổng hợp kế hoạch BDTX của giáo viên để xây dựng kế hoạch của tổ (*theo mẫu do nhà trường cung cấp*) và nộp cho nhà trường.
- Nhà trường tổng hợp kế hoạch BDTX của giáo viên để giám sát việc thực hiện.

#### **6. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ**

### **6.1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên**

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 và chuyên đề chuyên môn do nhà trường quy định.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại tốt (viết tắt: T), loại khá (viết tắt: K), loại đạt (viết tắt: Đ) và loại chưa đạt (viết tắt: CĐ).

### **6.2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX**

- Hình thức đánh giá kết quả BDTX

Nhà trường sẽ tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại Tổ/Nhóm chuyên môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

+ **Tiếp thu kiến thức và kỹ năng** quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

+ **Vận dụng kiến thức BDTX** vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

- Thang điểm đánh giá kết quả BDTX.

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

+ Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:  $\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm NDBD 1} + \text{điểm NDBD 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc NDBD 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên})/3$ .

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định hiện hành.

### **6.3. Xếp loại kết quả BDTX**

Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại Đ nếu ĐTB BDTX đạt từ 5,0 đến dưới 7,0 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại K nếu ĐTB BDTX đạt từ 7,0 đến dưới 9,0 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại T nếu ĐTB BDTX đạt từ 9,0 đến 10,0 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

- Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

## **7. QUY ĐỊNH HỒ SƠ**

### **7.1. Đối với giáo viên**

- Sổ học tập bồi dưỡng thường xuyên

- Kế hoạch cá nhân
- Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch BDTX cá nhân.
- Tài liệu theo từng nội dung quy định
- Giấy chứng nhận kết quả BDTX

## **7.2. Đối với tổ chuyên môn và nhà trường**

- Kế hoạch BDTX của tổ/trường
- Sổ theo dõi, danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng
- Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX của giáo viên.
- Chuyên đề chuyên môn của giáo viên
- Bản nhận xét đánh giá chuyên đề chuyên môn của tổ
- Tài liệu theo từng nội dung quy định

## **8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **8.1. Đối với nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2021-2022;
- Cung cấp mẫu kế hoạch bồi dưỡng TCM và cá nhân;
- Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng của các tổ chuyên môn;
- Quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các tổ chuyên môn;

- Phối hợp đối với các cơ sở giáo dục hoặc giao nhiệm vụ cho cán bộ cốt cán chuyên trách thực hiện nhiệm vụ BDTX cho giáo viên theo hình thức tập trung (nếu có);

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định;

- Tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên;

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **9.2. Đối với tổ chuyên môn, giáo viên**

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm đôn đốc giáo viên của tổ xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân.

- Thực hiện công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX của GV khi được ủy quyền. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban giám hiệu.

- Thực hiện tốt các buổi sinh hoạt chuyên đề, xây dựng hoàn chỉnh chuyên đề chuyên môn và tổ chức triển khai vận dụng có hiệu quả.

- Mọi giáo viên đều phải có kế hoạch tự bồi dưỡng và tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường và của tổ chuyên môn.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- BGH (Chỉ đạo thực hiện)
- TTCM; GV (thực hiện);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Minh Phúc**